

Số: 299/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 347/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* ông Đỗ Phương S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Đỗ Phương S, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh với bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Đỗ Phương S và bà Lâm Thị Mỹ H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung tên:* Đỗ Thành Đ, sinh ngày 21/11/2005 đã trưởng thành và Đỗ Phương Q, sinh ngày 30/6/2008 hiện đang sống chung với ông S và bà H. Theo

nguyện vọng của cháu Phương Q muốn được sống chung với bà H, ông S và bà H tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Bà Lâm Thị Mỹ H được quyền nuôi dưỡng con tên Đỗ Phương Q, sinh ngày 30/6/2008. Đối với con tên Đỗ Thành Đ đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: ông Đỗ Phương S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: ông S và bà H tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Tại phiên hòa giải ông S và bà H cho rằng không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: ông Đỗ Phương S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004503, ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Ông S đã nộp đủ án phí, bà Lâm Thị Mỹ H không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- CCTHA huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Thẩm phán**

**Lê Thị Trúc Linh**